

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14/04/2025

V/v: ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Văn

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thu P, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Y, xã V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lương Thị Thu P trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân L kết hôn trên cơ sở được tự do, tự nguyện tìm hiểu, cưới có thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V năm 2016. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh L làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình được một thời gian sau đó vợ chồng sang sinh sống và làm việc ở nhà bố mẹ đẻ của chị tại Đ, T, Y, Bắc Ninh. Tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên đi ra ngoài đến đêm mới về, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau.

Năm 2024 do vợ chồng bất đồng về kinh tế, chị có cầm tiền trong gia đình tự ý chi tiêu anh L không biết và vợ chồng lại càng mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là Nguyễn Xuân L1, sinh ngày 14/03/2017 và Nguyễn Hoài A, sinh ngày 03/9/2022 hiện nay cả hai con đang ở với chị và anh L, các cháu phát triển bình thường. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi cháu Nguyễn Xuân L1, anh L nuôi cháu Nguyễn Hoài A. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân L trình bày: Anh và chị Lương Thị Thu P kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V năm 2015. Sau khi kết hôn, chị P về nhà anh làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình anh được một thời gian sau đó vợ chồng sang sinh sống và làm việc ở nhà bố mẹ đẻ của chị P tại Đ, T, Y, Bắc Ninh, tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc đến khoảng tháng 6, 7 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về kinh tế, chị P cầm tiền trong gia đình tự chi tiêu anh không biết, sau đó vợ chồng có đánh cãi chửi nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị P vẫn còn, chị P có đơn xin ly hôn anh, anh xin về đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Nguyễn Xuân L1, sinh ngày 14/03/2017 và Nguyễn Hoài A, sinh ngày 03/9/2022 hiện nay cả hai con đang ở với anh và chị P, các cháu phát triển bình thường. Trường hợp nếu vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh nuôi cháu Nguyễn Hoài A, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Thị Thu P được ly hôn anh Nguyễn Xuân L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Xuân L1, sinh ngày 14/03/2017 cho chị Lương Thị Thu P chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 03/9/2022 cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con chị P, anh L không yêu cầu giải quyết. Anh L2 và chị P được quyền thăm nuôi con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Lương Thị P phải chịu 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, chị Lương Thị Thu P làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân L. Chị P khởi kiện yêu cầu Toà án cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng theo quy định pháp luật. Toà án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị P, anh L.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị P khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh L, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Căn cứ Điều 51, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thị xã Việt Yên thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con chung*”.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị P, anh L đăng ký kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là xã V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang) và tổ chức hôn lễ theo phong tục của địa phương trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nên xác định hôn nhân giữa chị P, anh L là hợp pháp.

Căn cứ xác minh tại địa phương cũng như lời trình bày của nguyên đơn Quá trình chung sống ban đầu, hai vợ chồng hòa thuận, không có mâu thuẫn và hạnh phúc nhưng một thời gian năm 2024 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống làm ăn kinh tế. Tòa án đã hòa giải giữa chị P, anh L nhưng chị P kiên quyết xin ly hôn; Do đó, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia

đình để xử cho chị P được ly hôn anh L là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Chị P, anh L có hai con chung là Nguyễn Xuân L1, sinh ngày 14/03/2017 và Nguyễn Hoài A, sinh ngày 03/9/2022, sau khi ly hôn chị P anh L cùng thống nhất giao con chung là Nguyễn Xuân L1 cho chị P nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Hoài A cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng mặt khác cháu L1 có nguyện vọng ở với chị L; mặc dù cháu Hoài A chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng chị P, anh L có thỏa thuận phù hợp với lợi ích của cháu A, do đó giao cháu Nguyễn Xuân L1 cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hoài A cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P, anh L không yêu cầu do vậy không đặt ra giải quyết.

[7] Về tài sản chung, vay nợ: Chị P, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Thị Thu P được ly hôn anh Nguyễn Xuân L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Xuân L1, sinh ngày 14/03/2017 cho chị Lương Thị Thu P chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 03/9/2022 cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con chị P, anh L không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001524 ngày 05 tháng 11 năm 2024,

tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Xác nhận chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND thị xã Việt Yên;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND xã Vân Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hữu Luyện